|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** Số: /2024/TT-BTP  ***Dự thảo*** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp**

**viên chức chuyên ngành lý lịch tư pháp**

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số*[*98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022*](http://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=22/2013/N%C4%90-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=13/3/2013&eday=13/3/2013)*của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

#### Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18/9/2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp;

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức lý lịch tư pháp.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lý lịch tư pháp.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành trong lĩnh vực lý lịch tư pháp làm việc tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp.

**Điều 2. Phân hạng và mã số của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lý lịch tư pháp**

Viên chức chuyên ngành lý lịch tư pháp được phân hạng và có mã số tương ứng như sau:

1. Lý lịch tư pháp hạng I - Mã số: V01.01.01

2. Lý lịch tư pháp hạng II - Mã số: V01.01.02

3. Lý lịch tư pháp hạng III - Mã số: V01.01.03

**Chương II**

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

**Điều 3. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành lý lịch tư pháp**

Viên chức chuyên ngành lý lịch tư pháp phải đáp ứng tiêu chuẩn tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp như sau:

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Thực hiện đúng và đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ của người viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không vụ lợi, đặt lợi ích tập thể, của nhân dân là mục tiêu quan trọng nhất trong hoạt động nghề nghiệp.

4. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác trong lĩnh vực lý lịch tư pháp.

5. Đáp ứng các tiêu chuẩn khác về đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Ngành Tư pháp và quy định của pháp luật.

**Điều 4. Nhiệm vụ và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp: Lý lịch tư pháp hạng I – Mã số:** **V01.01.01**

1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp;

b) Chủ trì xây dựng, hoàn thiện thể chế hoặc các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, chương trình, dự án chiến lược của lĩnh vực lý lịch tư pháp trong phạm vi toàn quốc; chủ trì tham mưu, tổng hợp, xây dựng quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

c) Chủ trì tổ chức tổng kết, đánh giá hiệu quả triển khai và đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý lý lịch tư pháp;

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện văn bản, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, kế hoạch về quản lý chuyên môn nghiệp vụ về lý lịch tư pháp;

đ) Chủ trì nghiên cứu các đề tài khoa học cấp Bộ nhằm phát hiện khó khăn và đề xuất giải pháp, biện pháp để nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lý lịch tư pháp;

e) Chủ trì việc tổ chức biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của lĩnh vực lý lịch tư pháp;

g) Chủ trì tổ chức tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm lĩnh vực lý lịch tư pháp;

h) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ lý lịch tư pháp;

i) Phối hợp góp ý dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình và văn bản, công việc khác về lý lịch tư pháp hoặc các văn bản khác khi được phân công;

k) Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá, thuyết phục, tổ chức triển khai công việc và giải quyết các vấn đề phát sinh, xử lý các tình huống thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững và có năng lực vận dụng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác lý lịch tư pháp;

b) Có kiến thức, hiểu biết về hệ thống pháp luật và chuyên sâu về nhiều lĩnh vực pháp luật được phân công;

c) Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ lý lịch tư pháp; chủ trì triển khai có hiệu quả các hoạt động lý lịch tư pháp;

d) Có năng lực hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lý lịch tư pháp của chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp hạng II, Lý lịch tư pháp hạng III;

e) Có khả năng đề xuất những giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

f) Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá, thuyết phục, tổ chức triển khai công việc và giải quyết các vấn đề phát sinh, xử lý các tình huống thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp.

3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hoặc tương đương;

c) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

**Điều 5. Nhiệm vụ và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp: Lý lịch tư pháp hạng II - Mã số: V01.01.02**

1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp;

b) Tham gia xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện văn bản, chương trình, kế hoạch về lý lịch tư pháp;

c) Chủ trì xây dựng văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về lý lịch tư pháp; tổ chức biên tập hoặc tham gia biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp;

d) Tổ chức hoặc tham gia bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng về lý lịch tư pháp;

đ) Phối hợp góp ý dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình và văn bản, công việc khác về lý lịch tư pháp hoặc các văn bản khác khi được phân công;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững và có năng lực vận dụng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác lý lịch tư pháp;

b) Có kiến thức, hiểu biết về hệ thống pháp luật về lĩnh vực pháp luật được phân công;

c) Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá, thuyết phục, tổ chức triển khai công việc và giải quyết các vấn đề phát sinh, xử lý các tình huống thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp;

d) Có năng lực hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lý lịch tư pháp cho Lý lịch tư pháp hạng III;

e) Kỹ năng phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ về lý lịch tư pháp.

3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hoặc tương đương;

c) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

**Điều 6. Nhiệm vụ và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp: Lý lịch tư pháp hạng III - Mã số: V01.01.03**

1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về lý lịch tư pháp;

b) Tham gia xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện văn bản, chương trình, kế hoạch về lý lịch tư pháp;

c) Tham gia xây dựng văn bản hướng dẫn nghiệp vụ; biên tập hoặc biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp;

d) Tham gia góp ý dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình và văn bản, công việc khác về lý lịch tư pháp hoặc các văn bản khác khi được phân công;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững và có năng lực vận dụng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác lý lịch tư pháp;

b) Có kiến thức, hiểu biết về hệ thống pháp luật về lĩnh vực pháp luật được phân công;

c) Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá, thuyết phục, tổ chức triển khai công việc và giải quyết các vấn đề phát sinh, xử lý các tình huống thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp;

d) Có năng lực hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lý lịch tư pháp;

e) Kỹ năng phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ về lý lịch tư pháp.

3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hoặc tương đương;

c) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp**

Các trường hợp đã được bổ nhiệm vào ngạch trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ về lý lịch tư pháp thì sẽ được bổ nhiệm sang chức danh viên chức lý lịch tư pháp tương đương.

**Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Quốc hội; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ; - Cơ quan Trung ương của các hội, đoàn thể;  - Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ; - Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp; - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Công báo, Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tư pháp; - Lưu: VT, Trung tâm LLTPQG. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Khánh Ngọc** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |